

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình hướng đối tượng - MH1101009

Mã lớp học phần: 24311MH110100901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí - (01022)

Ngày thi: 15/12/2025 Giờ thi: 9h30 Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Mai Đình Trí / Ký tên: mdt

Giám thị 2: / Ký tên: /

Giám thị 3: / Ký tên: /

Giám thị 4: / Ký tên: /

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH				
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH				L2
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	He	8.0	Tam	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	ba	8.0	Tam	
6	2410010049	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	Bo	7.0	Bay	L2
7	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005	C26TH	bu	7.5	Bay nh	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	Quang	8.0	Tam	L2
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	du	6.5	Sau nh	L2
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	du	7.5	Bay nh	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	dat	7.0	Bay	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH		8.0	Tam	
13	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	C26TH	Hoanh	8.0	Tam	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	ghang	7.0	Bay	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	Khy	8.0	Tam	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	khong	6.0	Sau	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	ka	6.5	Sau nh	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	kien	8.0	Tam	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	ka	8.0	Tam	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	lu	7.5	Bay nh	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	phong	6.0	Sau	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	nghe	8.0	Tam	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	nguyen	7.0	Bay	L2
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	nh	8.0	Tam	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	nhut	8.0	Tam	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyền	29/09/2006	C26TH	quyen	8.5	Tam nh	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn	Quyên	03/06/2006	C26TH		8.0	Tau	
28	2410010032	Nguyễn Thanh	Sang	14/08/2006	C26TH		6.5	Sau rớt	
29	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng	Thế	14/8/2006	C26TH		7.0	Bau	L2
30	2410010007	Ngự Trung	Toàn	12/11/2006	C26TH		8.0	Tau	
31	2410010024	Nguyễn Tấn	Triết	16/06/2006	C26TH		8.0	Tau	
32	2410010040	Lê Công	Vinh	03/03/2006	C26TH		7.0	Bau	L2
33	2410010004	Võ Thành	Vinh	23/12/1993	C26TH		8.5	Tau rớt	
34	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	19/8/2006	C26TH		8.5	Tau rớt	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 34 vắng thi: 3. Số bài thi: 31 / .

Ngày: 07 tháng 07 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày: 07 tháng 07 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Mai Đình Trí

TRƯỞNG

KHÁ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình hướng đối tượng - MH1101009

Mã lớp học phần: 24311MH110100901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí - (01022)

Ngày thi: 28/5/2025 Giờ thi: 9h Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Mai Đình Trí Ký tên: ML

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH				
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH				
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	<u>Ch</u>	9.0	Chín	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	<u>Ch</u>	9.0	Chín	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	<u>Ch</u>	9.0	Chín	
7	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH	<u>Ch</u>	6.5	Sáu rưỡi	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	<u>Ch</u>	6.5	Sáu rưỡi	
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	<u>Ch</u>	7.5	Bảy rưỡi	
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	<u>Ch</u>	8.5	Tám rưỡi	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	<u>Ch</u>	8.5	Tám rưỡi	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	<u>Ch</u>	9.0	Chín	
13	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	C26TH	<u>Ch</u>	8.5	Tám rưỡi	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	<u>Ch</u>	7.0	Bảy	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	<u>Ch</u>	9.0	Chín	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	<u>Ch</u>	8.0	Tám	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	<u>Ch</u>	8.5	Tám rưỡi	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	<u>Ch</u>	6.0	Sáu	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	<u>Ch</u>	8.0	Tám	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	<u>Ch</u>	8.5	Tám rưỡi	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	<u>Ch</u>	7.0	Bảy	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	<u>Ch</u>	9.0	Chín	
23	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	<u>Ch</u>	6.0	Sáu	
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	<u>Ch</u>	9.0	Chín	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	<u>Ch</u>	8.5	Tám rưỡi	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	<u>Ch</u>	9.0	Chín	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH		8.5	Tám rưỡi	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		9.0	Chín	
29	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH		6.0	Sáu	
30	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH		8.5	Tám rưỡi	
31	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH		8.5	Tám rưỡi	
32	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH		6.5	Sáu rưỡi	
33	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH		9.0	Chín	
34	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		9.0	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 3, Số bài thi: 31 / _____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quynh Hằng

Ngày 28 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Mai Đình Trí

PHÒNG BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình hướng đối tượng - MH1101009

Mã lớp học phần: 24311MH110100901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí - (01022)

Ngày thi: 25/10/25 Giờ thi: 9h30 Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Mai Đình Trí Ký tên: MĐT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010082	Phạm Nhật Anh	28/06/2004	C24TH3	<u>[Chữ ký]</u>	7.0	Bảy	
2	2210010078	Nguyễn Tiến Dũng	12/09/2004	C24TH3	<u>[Chữ ký]</u>	7.5	Bảy rưỡi	
3	2210010102	Phạm Hoài Nhân	03/10/2004	C24TH3	<u>[Chữ ký]</u>	7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: 0. Số bài thi: 3 / _____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Phạm Quỳ Khanh

Ngày 7 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Mai Đình Trí

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
KHẢO THI VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình hướng đối tượng - MH1101009

Mã lớp học phần: 24311MH110100901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí - (01022)

Ngày thi: 28/11/2024 Giờ thi: 9 Phòng thi: DM3

Giám thị 1: Mai Đình Trí Ký tên: MDT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010082	Phạm Nhật Anh	28/06/2004	C24TH3	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy rưỡi	7.5
2	2210010078	Nguyễn Tiến Dũng	12/09/2004	C24TH3	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	8
3	2210010102	Phạm Hoài Nhân	03/10/2004	C24TH3	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy rưỡi	7.5

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 3 vắng thi: 0. Số bài thi: 3 / _____.

Ngày 08 tháng 1 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày 28 tháng 1 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Mai Đình Trí

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình hướng đối tượng - MH1101009

Mã lớp học phần: 24311MH110100901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí - (01022)

Ngày thi: 7/5/2025 Giờ thi: 9h30 Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Mai Đình Trí Ký tên: MDT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	C24TH4	<u>[Signature]</u>	8.0	Tau	
2	2210010142	Phùng Ngọc Đăng Khoa	29/08/2003	C24TH4	<u>[Signature]</u>	8.0	Tau	
3	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003	C24TH4	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy rưỡi	
4	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004	C24TH4	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy rưỡi	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ Số bài thi: _____

Ngày: 07 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Bảy

Ngày: 7 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Mai Đình Trí

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình hướng đối tượng - MH1101009

Mã lớp học phần: 24311MH110100901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí - (01022)

Ngày thi: 28/5/2025 Giờ thi: 9h Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Mai Đình Trí Ký tên: mk

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	C24TH4	<u>Đỗ</u>	7.0	Bảy	✓
2	2210010142	Phùng Ngọc Đăng Khoa	29/08/2003	C24TH4	<u>Phùng</u>	7.0	Bảy	✓
3	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003	C24TH4	<u>Nguyễn</u>	8.0	Tám	8
4	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004	C24TH4	<u>Nguyễn</u>	8.0	Tám	8/2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 4 vắng thi: 0 . Số bài thi: 4 / _____.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kỳ

Ngày 28 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

mk
Mai Đình Trí

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình hướng đối tượng - MH1101009

Mã lớp học phần: 24311MH110100901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí

Ngày thi: 21/07/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.12

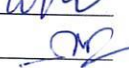
Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giám thị 2: Lê Trung San

Ký tên: 

Giám thị 3: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010082	Phạm Nhựt Anh	28/06/2004		2	3.5	Ba rớt	C24TH3	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006		1	5.0	Năm	C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006		1	4.5	Bốn rớt	C26TH	
4	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006		1	3.0	Ba	C26TH	
5	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005		1	3.5	Ba rớt	C26TH	
6	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006		1	2.5	Hai rớt	C26TH	
7	2410010013	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004		1	1.0	Một	C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006		1	4.0	Bốn	C26TH	
9	2210010078	Nguyễn Tiến Dũng	12/09/2004		1	1.5	Một rớt	C24TH3	
10	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004		1	3.0	Ba	C26TH	
11	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995		1	3.0	Ba	C26TH	
12	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006		1	3.5	Ba rớt	C26TH	
13	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004					C24TH4	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006		1	0.5	Không rớt	C26TH	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004		1	7.0	Bảy	C26TH	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006		1	1.0	Một	C26TH	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006		1	2.0	Hai	C26TH	
18	2210010142	Phùng Ngọc Đăng Khoa	29/08/2003		1	2.5	Hai rớt	C24TH4	
19	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004		1	0.0	Không	C26TH	
20	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006		1	1.0	Một	C26TH	
21	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003		1	2.0	Hai	C24TH4	
22	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006		1	1.0	Một	C26TH	
23	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006		1	1.5	Một rớt	C26TH	
24	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006		1	2.0	Hai	C26TH	
25	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006		1	2.0	Hai	C26TH	
26	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006		1	2.0	Hai	C26TH	
27	2210010102	Phạm Hoài Nhân	03/10/2004		1	2.0	Hai	C24TH3	
28	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006		1	3.0	Ba	C26TH	
29	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006		1	7.0	Bảy	C26TH	
30	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006		7	1.5	Một rớt	C26TH	
31	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006		1	1.0	Một	C26TH	
32	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006					C26TH	
33	2410010007	Ngư Trung Toàn	12/11/2006		1	2.0	Hai	C26TH	

S.T.T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	Triết	1	1.0	Một	C26TH	
35	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	Lê Công Vinh	1	1.0	Một	C26TH	
36	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	Võ Thành Vinh	1	3.5	Ba rưỡi	C26TH	
37	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	Vy	1	6.5	Sáu rưỡi	C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

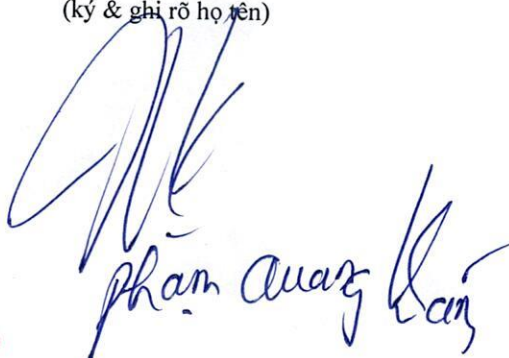
Tổng số sinh viên dự thi: 35 vắng thi: 2, Số bài thi/Số tờ: 35 / 36.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Hải

Ngày: 1 tháng 8 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Mai Đình Trí